

Cà M, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kiều C**, sinh ngày 21/03/1992. Địa chỉ: Số 88/5, khóm Chòm Xoài, phường Nhà Mát, tỉnh Bạc L (nay là phường Hiệp Thành, tỉnh Cà M).

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Điện E**, sinh ngày 09/03/1986. Địa chỉ: Số 88/5, khóm Chòm Xoài, phường Nhà Mát, tỉnh Bạc L (nay là phường Hiệp Thành, tỉnh Cà M).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều C với anh Huỳnh Điện E.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều C và anh Huỳnh Điện E thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 30/6/2013, cháu

Huỳnh Thảo N, sinh ngày 15/3/2015 và cháu Huỳnh Thảo U, sinh ngày 25/01/2025 cho chị Lê Thị Kiều C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện tại cả ba cháu đang sinh sống cùng chị C), anh Điện E không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

Anh Huỳnh Điện E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kiều C và anh Huỳnh Điện E thống nhất xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Chị Lê Thị Kiều C và anh Huỳnh Điện E thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xE xét.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kiều C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Lê Thị Kiều C đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001109 ngày 27/01/2026, được đối trừ, chị Lê Thị Kiều C được nhận lại 150.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà M, tỉnh Cà M.

3/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà M;
- VKSND Khu vực 6 – Cà M;
- Phòng THS DS KV6 – Cà M;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng